Người ký: Văn phòng Sở
Email: sonnptnt@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 14.04.2017 16:10:45 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Số: 54 /BC-SNN-CCTL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
Đánh giá thực trạng tình hình và kết quả xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH VI PHẠM CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Hưng Yên có hệ thống công trình thủy lợi tương đối hoàn thiện phục vụ sản xuất nông nghiệp, đời sống dân sinh và các ngành kinh tế khác trên địa bàn tỉnh. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có khoảng 6.289 km kênh mương các loại, hầu hết các kênh mương này đều là kênh đất nằm trải khắp trên địa bàn tỉnh, xen kẽ qua các khu dân cư, thị trấn, thị tứ, làng mạc, khu đô thị và khu công nghiệp nên công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi gặp nhiều khó khăn, tình trạng lấn chiếm đất đai trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để xây nhà, lều quán, lán trại, … xảy ra ở hầu hết các địa phương và diễn biến phức tạp.

Để ngăn chặn và xử lý tình trạng vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, Ban thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 21/3/2013 và UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động số 50A/CTr-UBND ngày 26/4/2013 về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường giải quyết xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm lấn chiếm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động, các cấp, các ngành cùng các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi đã tiến hành rà soát, thống kê, phân loại, lập hồ sơ **6.491** vi phạm.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các địa phương nên công tác ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm CTTL đã đạt được những kết quả nhất định, cơ bản ngăn chặn được vi phạm mới phát sinh; hệ thống kênh mương thông thoáng, đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh; ý thức của cán bộ và nhân dân về trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi được nâng lên một bước, góp phần hạn chế vi phạm mới trong thời gian gần đây.

Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh còn tồn tại nhiều vi phạm phức tạp có liên quan đến xây dựng nhà kiên cố; đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất sai phạm, trái thẩm quyền; một số trường hợp là đất thổ cư qua nhiều thế hệ sinh sống. Năm 2016 có phát sinh vi phạm mới nhưng giải tỏa chưa triệt để (ngăn chặn, giải tỏa 76 vi phạm trong 121 vi phạm mới phát sinh).

II. KẾT QUẢ NGĂN CHẶN, XỬ LÝ, GIẢI TỎA VI PHẠM CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

1. Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 50A/CTr-UBND của UBND tỉnh, UBND tỉnh, Ban

Chỉ đạo giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc việc ngăn chặn, xử lý giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi.

Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo việc ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi thông qua văn bản chỉ đạo, đôn đốc, lồng ghép vào các văn bản chỉ đạo sản xuất.

UBND các huyện, thành phố đã tích cực chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện phối hợp với Công ty, xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi tập trung xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi theo nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý đất đai, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

Từ năm 2013 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp cùng Công ty Khai thác CTTL tỉnh và UBND các huyện tổ chức 10 hội nghị tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng chống lụt bão tại các huyện cho đối tượng là trưởng thôn, cán bộ giao thông thủy lợi, người dân và công nhân của Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi. Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi tổ chức 06 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi tại các huyện cho các thành viên của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

UBND các huyện, thành phố đã triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi bằng nhiều hình thức như: Hội nghị, tập huấn, tọa đàm, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin ở các xã, phường, thị trấn.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra việc ngăn chặn, xử lý giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi của các huyện, thành phố với nhiều hình thức (kết hợp trong các đợt kiểm tra phòng chống lụt bão úng, tình hình đổ ải, chống hạn). Qua đó, trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các địa phương kiên quyết xử lý giải tỏa vi phạm, tuyệt đối không để phát sinh vi phạm mới. Đã chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với Thanh tra Sở tiến hành 04 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi (03 cuộc tại 03 Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi và 01 cuộc tại 03 xã của huyện Khoái Châu).

4. Kết quả ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi

UBND các huyện, thành phố đã phối hợp với các công ty khai thác công trình thủy lợi chỉ đạo các xã, phường, thị trấn và các xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi rà soát lại, thống kê, phân loại và thiết lập hồ sơ chi tiết các vi phạm công trình thủy lợi, đồng thời tập trung ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm. Đến nay, việc rà soát, thống kê, phân loại và thiết lập hồ sơ vi phạm cơ bản đã hoàn thành; việc giải tỏa các vi phạm gây cản trở dòng chảy đã đảm bảo, kênh mương đã thông thoáng đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh trên địa bàn tỉnh.

Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi đã phối hợp với chính quyền địa phương triển khai ký cam kết không vi phạm về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi tới từng hộ gia đình có liên quan tại: Xã Phú Cường, xã Trung Nghĩa, xã Bảo Khê, Xã Liên Phương, xã Hồng Nam, xã Tân Hưng- thành phố Hưng Yên; xã Phùng Hưng huyện Khoái Châu.

Việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được Công ty triển khai và đã cắm mốc chỉ giới được 105 tuyến kênh trọng điểm với tổng chiều dài 142,3km.

Tổng hợp báo cáo của các đơn vị:

- Tổng số vi phạm đã được rà soát, thống kê, lập hồ sơ: **6.491** vi phạm, gồm:

Làm nhà, công trình phụ:	2.602 vi phạm.
Làm lều quán, lán trại:	606 vi phạm.
San lấp:	393 vi phạm.
Trồng cây:	1.218 vi phạm.
Vi phạm khác:	1.349 vi phạm.
Ách tắc dòng chảy:	323 vi phạm.

- Tổng số vi phạm đã được giải tỏa đến 31/12/2016: **2.964** vi phạm (đạt 45,7%), gồm:

Làm nhà, công trình phụ:	64 vi phạm.
Làm lều quán, lán trại:	282 vi phạm.
San lấp:	319 vi phạm.
Trồng cây:	1.137 vi phạm.
Vi phạm khác:	839 vi phạm.
Ách tắc dòng chảy:	323 vi phạm.

- Tổng số vi phạm còn tồn tại đến 31/12/2016: **3.527** vi phạm, gồm:

Làm nhà, công trình phụ:	2.538 vi phạm.
Làm lều quán, lán trại:	324 vi phạm.
San lấp:	74 vi phạm.
Trồng cây:	81 vi phạm.
Vi phạm khác:	510 vi phạm.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Đánh giá chung: Sau gần bốn năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 50A/CTr-UBND của UBND tỉnh, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành, các địa phương và các công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi nên công tác ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm CTTL đã đạt kết quả cao. Những vi phạm mới, tái vi phạm cơ bản được ngăn chặn, xử lý ngay; hệ thống kênh mương thông thoáng, đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh; ý thức của cán bộ và nhân dân về trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi được nâng lên một bước, góp phần hạn chế vi phạm mới trong thời gian gần đây.

5. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a. Hạn chế, yếu kém

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các huyện, thành phố chưa tập trung, thiếu quyết liệt, chưa huy động được hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở vào cuộc để phối hợp tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác bảo vệ công trình thủy lợi, tự tháo dỡ các vi phạm như yêu cầu theo nội dung Nghị quyết số 12 của Ban thường vụ Tỉnh ủy. Tình trạng ngại khó khăn, ngại va chạm, né tránh diễn ra ở nhiều nơi. Việc phối hợp giữa các địa phương với các Công ty, Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi còn thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả.

Các công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi chưa phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm công trình thủy lợi ngay từ khi mới manh nha. Chưa chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp hữu hiệu để xử lý, giải tỏa vi phạm. Sự phối hợp giữa các Công ty khai thác công trình thủy lợi với các địa phương chưa chặt chẽ, thường xuyên, chưa hiệu quả, dẫn đến tiến độ xử lý, giải quyết chậm. Việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi còn rất hạn chế.

Các sở, ngành thực hiện chưa tốt nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Nghị quyết, Chương trình hành động và chỉ đạo của BCĐ tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường chưa chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo, tổ chức tổng hợp, thẩm định, đề xuất với UBND tỉnh biện pháp giải quyết những trường hợp đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai phạm, những trường hợp cho thầu và bán đất dịch vụ trái thẩm quyền, trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi *(theo báo cáo của các đơn vị toàn tỉnh có 1.655 trường hợp).*

Công tác báo cáo tiến độ triển khai, kết quả thực hiện hàng tháng của các huyện, thành phố không thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

b. Nguyên nhân

Do có sự thay đổi nhân sự cấp ủy, chính quyền các cấp nên công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi chưa thường xuyên và không quyết liệt.

Nhiều trường hợp vi phạm do cán bộ xã, thôn bán đất, cho thuê đất, đấu thầu đất trái thẩm quyền; trong đó, khá nhiều trường hợp đã được chính quyền cấp huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi lập hồ sơ và xử lý, giải tỏa vi phạm còn tình trạng ngại va chạm, né tránh, không quyết liệt trong xử lý, giải tỏa vi phạm.

Một số trường hợp vi phạm từ lâu, đã xây dựng công trình kiên cố, có giá trị lớn; khi tiến hành giải tỏa, người dân không chấp hành, thậm chí chống đối nên việc xử lý, giải tỏa rất khó khăn.

Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao.

Nguồn kinh phí để thực hiện tuyên truyền, xử lý, giải tỏa vi phạm và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi còn hạn chế nên rất khó khăn cho các cơ sở, các huyện, thành phố trong quá trình xử lý, giải tỏa vi phạm.

III. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Biện pháp khắc phục

Kiện toàn Ban chỉ huy giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi cấp huyện, cấp xã và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban chỉ huy.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý đất đai, quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành để phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi tái lấn chiếm và phát sinh vi phạm mới.

UBND các huyện, thành phố phối hợp với các Công ty khai thác công trình thủy lợi chỉ đạo quyết liệt xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi, ngăn chặn tình trạng tái vi phạm và tuyệt đối không để phát sinh vi phạm mới; triển khai ký cam kết không vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tới từng hộ gia đình có liên quan. Chỉ đạo tiếp tục rà soát, tổng hợp các vi phạm; xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai đối với những trường hợp liên quan đến việc đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất sai phạm, trái thẩm quyền. Đối với những trường hợp khó khăn, không giải quyết được thì tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính để thẩm định và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét cho hướng giải quyết.

Các Công ty Khai thác công trình thủy lợi cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi. Kiến nghị, đề xuất các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi; tiếp tục thực hiện việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý đất đai, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phối hợp với các Công ty khai thác công trình thủy lợi tập trung cao độ giải tỏa các vi phạm công trình thủy lợi theo quy định.

Các Công ty khai thác công trình thủy lợi tiếp tục thực hiện công tác cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, tập trung vào những tuyến kênh trọng yếu đi qua khu dân cư và thường xuyên xảy ra vi phạm; phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch ngăn chặn, xử lý, giải tỏa các vi phạm công trình thủy lợi hàng tháng, hàng quý để tổ chức thực hiện.

UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn phối hợp với các xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch ngăn chặn, xử lý,

giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi năm 2017 và tổ chức ra quân thực hiện quyết liệt theo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 126/TB-UBND; chủ trì, phối hợp với các công ty khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch ngăn chặn, xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi hàng tháng, hàng quý đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

UBND các huyện, thành phố và Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh báo cáo kết quả thực hiện theo quy định để UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; đưa việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động là một trong những tiêu chí để đánh giá cán bộ, tổ chức đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh hàng năm theo tinh thần của Nghị quyết số 12.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ban ngành, các cá nhân, tổ chức khi có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, phải lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty Khai thác công trình thủy lợi có liên quan và xin cấp phép theo quy định.

Đề nghị UBND tỉnh hàng năm bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, xử lý, giải tỏa vi phạm và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Doanh

Phụ lục 1: KẾT QUẢ RÀ SOÁT, THỐNG KÊ, LẬP HỒ SƠ VI PHẠM

(Kèm theo Báo cáo số 54/BC-SNN-CCTL ngày 14/4/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị	Chi tiết vi phạm đã rà soát, lập hồ sơ						
		Tổng	Làm nhà, công trình phụ	Lều quán, lán trại	San lấp	Trồng cây	Vi phạm khác	Ách tắc dòng chảy
1	Văn Giang	**909**	365	95	60	291	72	26
2	Khoái Châu	**1.273**	703	96	20	227	114	113
3	Văn Lâm	**228**	16	27	21	33	131	0
4	Mỹ Hào	**358**	14	77	51	53	162	1
5	Yên Mỹ	**932**	428	115	44	4	305	36
6	Ân Thi	**448**	87	78	92	20	98	73
7	Kim Động	**1.167**	849	22	97	165	34	0
8	Tiên Lữ	**128**	0	59	-	-	43	26
9	Phù Cừ	**107**	54	11	8	-	17	17
10	TP.Hưng Yên	**941**	86	26	-	425	373	31
	Tổng cộng	**6.491**	2.602	**606**	**393**	**1.218**	**1.349**	**323**

Phụ lục 2: TỔNG SỐ VI PHẠM CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐÃ GIẢI TỎA ĐẾN 31/12/2016

(Kèm theo Báo cáo số 54 /BC-SNN-CCTL ngày 14/4/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị	Chi tiết vi phạm đã xử lý, giải tỏa đến 31/12/2016						
		Tổng	Làm nhà, công trình phụ	Lều quán, lán trại	San lấp	Trồng cây	Vi phạm khác	Ách tắc dòng chảy
1	Văn Giang	**521**	7	87	53	289	59	26
2	Khoái Châu	**475**	25	5	20	227	85	113
3	Văn Lâm	**136**	1	19	21	20	75	0
4	Mỹ Hào	**254**	4	24	38	44	143	1
5	Yên Mỹ	**321**	4	67	23	3	188	36
6	Ân Thi	**205**	5	11	61	9	46	73
7	Kim Động	**262**	6	19	97	120	20	0
8	Tiên Lữ	**108**	0	45	-	-	37	26
9	Phù Cừ	**43**	2	3	6	-	15	17
10	TP.Hưng Yên	**639**	10	2	-	425	171	31
	Tổng cộng	**2.964**	**64**	**282**	**319**	**1.137**	**839**	**323**

Phụ lục 3: TỔNG SỐ VI PHẠM CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CÒN TỒN TẠI ĐẾN 31/12/2016

(Kèm theo Báo cáo số 54 /BC-SNN-CCTL ngày 14/4/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị	Chi tiết vi phạm còn tồn tại đến 31/12/2016																		
		Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Làm nhà, công trình phụ			Lều quán, lán trại			San lấp			Trồng cây			Vi phạm khác			Ách tắc dòng chảy
					Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh	
1	Văn Giang	**388**	**268**	**120**	358	238	120	8	8	-	7	7	-	2	2	-	13	13	-	
2	Khoái Châu	**798**	**8**	**790**	678	10	668	91	2	89	-	0	-	-	0	-	29	-4	33	
3	Văn Lâm	**92**	**9**	**83**	15	2	13	8	5	3	-	0	-	13	0	13	56	2	54	
4	Mỹ Hào	**104**	**15**	**89**	10	1	9	53	3	50	13	1	12	9	0	9	19	10	9	
5	Yên Mỹ	**611**	**369**	**242**	424	284	140	48	11	37	21	21	-	1	1	-	117	52	65	
6	Ân Thi	**243**	**32**	**211**	82	9	73	67	13	54	31	5	26	11	1	10	52	4	48	
7	Kim Động	**905**	**496**	**409**	843	446	397	3	3	-	-	0	-	45	43	2	14	4	10	
8	Tiên Lữ	**20**	**0**	**20**	0	0	0	14	0	14	-	0	-	-	0	-	6	0	6	
9	Phù Cừ	**64**	**16**	**48**	52	7	45	8	6	2	2	2	-	-	0	-	2	1	1	
10	TP.Hưng Yên	**302**	**0**	**302**	76	0	76	24	0	24	-	0	-	-	0	-	202	0	202	
	Tổng cộng	**3.527**	**1.213**	**2.314**	**2.538**	997	1.541	**324**	51	273	**74**	36	38	**81**	47	34	**510**	82	428	**0**

Phụ lục 4: VI PHẠM PHÁT SINH MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 54/BC-SNN-CCTL ngày /4/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị	Chi tiết phát sinh vi phạm mới năm 2016																				
		Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Làm nhà, CTP			Lều quán, lán trại			San lấp			Trồng cây			Vi phạm khác			Ách tắc dòng chảy		
					Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh	Tổng	BHH	Công ty tỉnh
1	Văn Giang	**16**	**16**		**10**	10		4	4								2	2				
2	Khoái Châu	**32**	**8**	**24**	**8**	2	6	6	3	3	6		6				12	3	9	0		
3	Văn Lâm	**3**	**3**		**1**	1		2	2													
4	Mỹ Hào	**4**	**4**														4	4				
5	Yên Mỹ	**32**	**10**	**22**	**5**	4	1				6	5	1	1		1	20	1	19			
6	Ân Thi	**12**	**12**		**7**	7		2	2		2	2					1	1				
7	Kim Động	**8**	**8**		**4**	4		4	4													
8	Tiên Lữ																					
9	Phù Cừ	**14**	**14**		**5**	5		7	7								2	2				
10	TP.Hưng Yên																					
	Tổng cộng	**121**	**75**	**46**	**40**	**33**	**7**	**25**	**22**	**3**	**14**	**7**	**7**	**1**	**0**	**1**	**41**	**13**	**28**	**0**	**0**	**0**

Ghi chú: Đã ngăn chặn, xử lý được 76/121 vi phạm phát sinh mới, trong đó:

- Vi phạm trên công trình do Công ty Bắc Hưng Hải quản lý: 31 vi phạm.
- Vi phạm trên công trình do Công ty tỉnh quản lý: 45 vi phạm.